

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 12-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Khi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Doãn Thắng

Ông Hoàng Văn Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Nam Toàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/TL-HSST ngày 24 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lưu Văn B, sinh ngày 28 tháng 6 năm 1962 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn Y, con bà Hoàng Thị C (đã chết); có vợ là Hoàng Thị E và có 03 người con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự, không có. Bị cáo hiện bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2020 đến nay. Có mặt.

2. Lộc Văn Đ, sinh ngày 04/7/1963 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 4/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Văn S (đã chết) và bà Hoàng Thị G (đã chết); có vợ là Hoàng Thị L và có 04 người con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1990. Tiền án, tiền sự, Không có.

Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 24/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phạt tù ngày 18/4/2012 được xóa án tích theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/10/2006 sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Văn Quan lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 31/12/2008 đã chấp hành xong việc cai nghiện bắt buộc. Bị cáo hiện bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2020 đến nay. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Nông Ngọc Vũ, sinh năm 1992. Vắng mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. Anh Nông Ngọc Q, sinh năm 1981. Vắng mặt.

2. Anh Đường Văn H, sinh năm 1985. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 50 phút ngày 12/12/2019, tại địa phận thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Tổ công tác Công an huyện B phát hiện và bắt quả tang bị cáo Lưu Văn B đang tàng trữ dưới lót giấy phía bên chân phải 01(một) gói giấy nhỏ có bọc túi nilon màu hồng bên ngoài, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy heroine. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lưu Văn B, đưa người cùng tang vật, phương tiện về trụ sở xác minh làm rõ.

Tại Cơ quan Điều tra bị cáo Lưu Văn B khai cùng đi với Nông Ngọc Q đi mua ma túy về sử dụng, trên đường đi gặp Đường Văn H ở xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn có nhờ bị cáo Lưu Văn B mua ma túy hộ, sau đó bị cáo Lưu Văn B và Nông Ngọc Q đi đến nhà bị cáo Lộc Văn Đ mua ma túy để sử dụng.

Cùng ngày 12/12/2019, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bình Gia ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Lưu Văn B, Lộc Văn Đ và nơi ở của Đường Văn H nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản Kết luận giám định số 21/KL-PC09 ngày 14/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Kết luận chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,114 gam (đã trừ bì).

Tại Cơ quan Điều tra, các bị cáo Lưu Văn B, Lộc Văn Đ khai nhận, do cùng là người nghiện ma túy và bị cáo Lưu Văn B và Nông Ngọc Q có hẹn với nhau từ trước qua điện thoại. Nên khoảng 10 giờ, ngày 12/12/2019, bị cáo Lưu Văn B điều khiển xe mô tô BKS 12BA- 010.91 chở Nông Ngọc Q sinh năm 1981 trú tại thôn Giao Thủy, xã Tân Văn, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn, cùng nhau đi đến xã Lương Năng, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Trên đường đi đến địa phận thôn Nà Lướt, xã Lương Năng, huyện Văn Quan, bị cáo Lưu Văn B và Nông Ngọc Q có gặp anh Đường Văn H là người quen của Lưu Văn B, biết bị cáo Lưu Văn B và Nông Ngọc Q đi mua ma túy nên Đường Văn H đã đưa cho bị cáo Lưu Văn B 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) nhờ mua ma túy hộ. Sau đó bị cáo Lưu Văn B và Nông Ngọc Q đi đến nhà bị cáo

Lộc Văn Đ là người quen từ trước của Lưu Văn B để mua ma túy về với mục đích sử dụng.

Khi đến nhà bị cáo Lộc Văn Đ, bị cáo Lưu Văn B và Nông Ngọc Q đứng tại khu vực bán hàng trước hiên nhà của bị cáo Lộc Văn Đ để đặt vấn đề mua ma túy với Lộc Văn Đ. Do vẫn còn ma túy có sẵn đã mua từ trước đó nên Lộc Văn Đ nhất trí bán cho Lưu Văn B và Nông Ngọc Q, khi đó Lưu Văn B đưa cho Lộc Văn Đ số tiền là 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng, trong đó có 100.000 đồng là tiền của Đường Văn H gửi) gồm 02 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 10.000 đồng, còn Nông Ngọc Q đưa cho Lộc Văn Đ số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Nhận tiền xong Lộc Văn Đ đi vào trong nhà rồi rẽ ra vườn rau phía sau lấy số ma túy có sẵn cất ở luống hành mang vào phòng ngủ, rồi dùng tờ tiền chia thành hai gói nhỏ (gói bằng tờ giấy lịch), sau đó Lộc Văn Đ lấy hai gói ma túy vừa chia xong mang ra cho Lưu Văn B 01 gói và Nông Ngọc Q 01 gói, mua được ma túy Nông Ngọc Q là người điều khiển xe mô tô chở Lưu Văn B quay về địa điểm gặp Đường Văn H trước đó. Tại đây, Lưu Văn B lấy gói ma túy mua được chia một ít cho Đường Văn H, rồi Nông Ngọc Q và bị cáo Lưu Văn B đi tiếp một đoạn khoảng 500 mét thì dừng xe lại lấy ma túy ra sử dụng. Anh Nông Ngọc Q sử dụng hết số ma túy của mình mua được. Bị cáo Lưu Văn B chỉ sử dụng một ít trong số ma túy đã mua, số ma túy còn dư Lưu Văn B gói lại bọc túi nilon màu hồng bên ngoài rồi cất dưới lót giày chân bên phải với mục đích mang về để sử dụng. Tiếp đó Nông Ngọc Q điều khiển xe mô tô chở Lưu Văn B quay về đến địa phận thôn Nà Đồng, xã Tân Văn thì đổi lái, khi Lưu Văn B chở Nông Ngọc Q đến địa phận thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Công an huyện Bình Gia phát hiện bắt quả tang cùng tang vật như nêu trên.

Đối với bị cáo Lộc Văn Đ khai nhận thêm nguồn gốc bán ma túy mà bị cáo bán cho Bị cáo Lưu Văn B, Nông Ngọc Q là mua của một nam thanh niên không quen biết khoảng 24-25 tuổi, dáng người gầy, cao khoảng 1,63cm, cắt tóc ngắn tại khu vực C, xã T, huyện V tỉnh Lạng Sơn với số tiền là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Cơ quan cảnh sát điều tra đã đi xác minh, tuy nhiên không tìm được đối tượng như miêu tả của bị cáo nên đã tách ra để xử lý trong vụ việc khác.

Ngoài lần mua ma túy ngày 12/12/2019, bị cáo Lưu Văn B khai nhận, được mua ma túy của Lộc Văn Đ ngày 07/12/2019. Tuy nhiên, bị cáo Lộc Văn Đ chỉ thừa nhận bán cho bị cáo Lưu Văn B lần duy nhất ngày 12/12/2019. Do vậy, không có căn cứ chứng minh bị cáo Lộc Văn Đ bán ma túy cho bị cáo Lưu Văn B 02 lần.

Tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện anh Đường Văn H khai nhận do nghiện ma túy và có quen biết từ trước nên đã gửi tiền cho Lưu Văn B nhờ mua ma túy hộ để về sử dụng. Sau khi nhận được ma túy từ Lưu Văn B, Đường Văn H đã sử dụng hết. Anh Nông Ngọc Q khai nhận đi mua ma túy cùng bị cáo Lưu Văn B tại nhà Lộc Văn Đ, trước khi đi hai người có gọi điện rủ nhau. Tuy nhiên, anh Nông Ngọc Q tự mua 01 gói ma túy với số tiền là 200.000 đồng về mục đích sử dụng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân và đã sử dụng hết số ma túy mua được. Hành

vi này sử dụng trái phép chất ma túy của Nông Ngọc Q, Đường Văn H là vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Bình Gia đã xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Nông Ngọc Q, Đường Văn H.

Về vật chứng: Toàn bộ khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo Lưu Văn B đựng trong túi nilon màu hồng cũ khi Công an huyện Bình Gia bắt quả tang. Về 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của Lưu Văn B, bị cáo khai nhận dùng để liên lạc với Nông Ngọc Q hẹn cùng nhau đi mua bán ma túy về sử dụng và chiếc xe mô tô nhãn hiệu RSPERO, màu ghi bạc, Biểm kiểm soát 12BA- 010.91 là tài sản của riêng bị cáo dùng để đi mua ma túy. Đối với số tiền 450.000 đồng thu được của bị cáo Lộc Văn Đ khai nhận là tiền có được do bán ma túy cho bị cáo Lưu Văn B và anh Nông Ngọc Q.

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKS-HS ngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia đã truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Bình Gia để xét xử: Bị cáo Lưu Văn B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Lộc Văn Đ tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo không chối tội mà khai và nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Các bị cáo có đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận biết việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì nghiện ma túy, hám lời đã cố ý phạm tội. Căn cứ kết quả giám định xác định vật chứng thu của Lưu Văn B là ma túy heroin với trọng lượng 0,114 gam mục đích tàng trữ để sử dụng, nên đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Còn việc bán ma túy của bị cáo Lộc Văn Đ cho bị cáo Lưu Văn B và Nông Ngọc Q để kiếm lời là phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Lưu Văn B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38 Điều 50 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Lưu Văn B từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù giam.

Tuyên bố bị cáo Lộc Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38, điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt Lộc Văn Đ từ 7 năm đến 8 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về tang vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 89; 90 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo Lưu Văn B.

Tịch thu để hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động, 01 xe máy của bị cáo Lưu Văn B vì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tịch sung công quỹ Nhà nước số tiền 450.000 đồng tiền do phạm tội mà có của bị cáo Lộc Văn Đ.

Về hình phạt bổ sung, do các bị cáo đều nghiện ma túy, không có tài sản bảo đảm khả năng thi hành hình phạt tiền nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng ý với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia. Lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận ra sai phạm, rất ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy như sau:

[1] Về quá trình điều tra, truy tố của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Các bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện có trong hồ sơ là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo: Lời khai nhận tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra. Đối với bị cáo Lưu Văn B phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các vật chứng thu được ngày 12/12/2019, nên xác định bị cáo Lưu Văn B có hành vi tàng trữ trái phép 0,114 gam ma túy heroin để sử dụng vì nghiện ma túy. Còn bị cáo Lộc Văn Đ đã thừa nhận ngày 12/12/2019 tại nhà riêng ở thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đã bán 01 gói ma túy heroin cho bị cáo Lưu Văn B 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 gói ma túy heroin Nông Ngọc Q với số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), việc này bị cáo Lưu Văn B và anh Nông Ngọc Q nhận là đúng. Đối với việc bị cáo Lưu Văn B khai nhận ngoài lần mua ma túy ngày 12/12/2019 bị cáo còn được mua ma túy với Lộc Văn Đ ngày 07/12/2019. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Lộc Văn Đ chỉ thừa nhận được bán ma túy ngày 12/12/2019, cơ quan điều tra không xác minh được bị cáo Bàn mua ma túy ngày 07/12/2019. Do vậy, không có căn cứ bị cáo Lộc Văn Đ mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần.

[3] Đánh giá hành vi, hậu quả, mức độ phạm tội của các bị cáo, thấy các bị cáo là người đã thành niên, hoàn toàn nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ ma túy heroin là vi phạm pháp luật, việc tàng trữ ma túy để sử dụng, bán ma túy kiếm lời đã xâm phạm trực tiếp đến việc quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, làm phát sinh các tệ nạn, tội phạm khác tại địa phương. Hành vi bán ma túy một lần cho 02 người của bị cáo Lộc Văn Đ cho người nghiện Nông Ngọc Q và bị cáo Lưu Văn B đã đủ yếu cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; còn việc tàng trữ ma túy của Lưu Văn B mục đích để sử dụng thỏa mãn cơn nghiện, với khối lượng như trên đã đủ yếu tố cấu thành tội

Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Nên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Cần tuyên bố các bị cáo phạm tội với khung, khoản và Điều luật như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia đã đề nghị.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo Lộc Văn Đ có nhân thân xấu, ngày 24/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù ngày 18/4/2012 được xóa án tích theo quy định của pháp luật. Ngày 20/10/2006, bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Văn Quan lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo chấp hành xong ngày 31/12/2008, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Đối với bị cáo Lưu Văn B chưa có tiền án, tiền sự nhưng bản thân là người nghiện ma túy lâu năm, sống buông thả, không chấp hành quy định của pháp luật.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng các bị cáo không có. Các bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là thành khẩn khai báo. Riêng bị cáo Lưu Văn B được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 do có bố là người có công với Nhà nước được thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng 3.

[6] Từ những nhận định đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, đủ để các bị cáo cải tạo sau này trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng, tại phiên tòa đã nhận ra vi phạm, thực sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo sớm trở lại hòa nhập với cộng đồng, xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung, các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo, điều này phù hợp với kết quả xác minh của Cơ quan Điều tra.

[8] Đối với anh Nông Ngọc Q là đối tượng nghiện ma túy, có đi cùng và mua ma túy của bị cáo Lộc Văn Đ, nhưng mục đích để sử dụng ma túy nhằm thỏa mãn cơn nghiện, số tiền mua ma túy là của riêng Nông Ngọc Q, sau khi mua được ma túy đã sử dụng hết. Nên không có căn cứ xác định là đồng phạm giúp sức cho bị cáo Lưu Văn B phạm tội Tàng trữ trái phép ma túy, do đó không xem xét xử lý về hình sự là có căn cứ. Đối với anh Đường Văn H là người gửi tiền cho Lưu Văn B mua ma túy hộ, tuy nhiên khi nhận được ma túy thì Đường Văn H đã sử dụng hết, hành vi nhờ và mua ma túy hộ không vì mục đích lợi nhuận. Quá trình khám xét nơi ở của Đường Văn H không thu giữ được vật chứng có liên quan. Do đó hành vi mua ma túy về sử dụng của Đường Văn H, Nông Ngọc Q là vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Bình Gia đã xử phạt hành chính đối với Nông Ngọc Q, Đường Văn H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[9] Đối với người nam thanh niên không quen biết khoảng 24-25 tuổi, dáng người gầy, cao khoảng 1,63cm, cắt tóc ngắn tại khu vực C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đã bán ma túy cho bị cáo Lộc Văn Đ với số tiền là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) qua xác minh Cơ quan cảnh sát Điều tra không xác minh được đối tượng như Lộc Văn Đ mô tả. Do vậy, không có căn cứ xem xét giải quyết .

[10] Đối với sự vắng mặt tại phiên tòa của người làm chứng Đường Văn H, Nông Ngọc Q và người chứng kiến Nông Ngọc V Trong hồ sơ vụ án đã thể hiện lời khai, biên bản lấy lời khai đầy đủ. Do vậy, sự vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến vụ án.

[11] Về vật chứng: Đối với toàn bộ khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo Lưu Văn B 0,096 gam (Đã trừ khối lượng hao hụt dùng giám định) chất ma túy Heroin là vật cấm lưu hành, túi nilon màu hồng cũ dùng để gói ma túy và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Về 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của Lưu Văn B, xác định điện thoại dùng để liên lạc với nhau hẹn đi mua bán ma túy và chiếc xe mô tô nhãn hiệu RSPERO, màu ghi bạc, Biểm kiểm soát 12BA-010.91 là tài sản của riêng bị cáo Lưu Văn B dùng để đi mua ma túy do vậy là phương tiện liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 450.000 đồng thu được của bị cáo Lộc Văn Đ là tiền có được do bán ma túy cho bị cáo Lưu Văn B và anh Nông Ngọc Q. Đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

[12] Về án phí: Do các bị cáo Lưu Văn B và Lộc Văn Đ bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định.

[13] Quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lưu Văn B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo Lộc Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38, Điều 50 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đối với bị cáo Lưu Văn B.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn B 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 12 tháng 12 năm 2019.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Lưu Văn B.

2. Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b

khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đối với bị cáo Lộc Văn Đ.

Xử phạt bị cáo Lộc Văn Đ 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 12 tháng 12 năm 2019.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Lộc Văn Đ.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,096 gam chất ma túy Heroin, 01(một) lớp túi nilon màu hồng cũ đựng trong phong bì thư ghi chữ "TANG VẬT QUẢ TANG" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định viên và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu RSPERO, màu ghi bạc, Biển kiểm soát 12BA- 010.91. Số máy VDEJQ139FMB3420384. Số khung: RPEVCB4PEJA420384, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masster màu vàng đồng, điện thoại bàn phím của bị cáo Lưu Văn B.

Hiện trạng vật chứng nêu trên như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2020 tại Chi cục thi hành án huyện Bình Gia.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Lộc Văn Đ. Theo giấy nộp tiền của Công an huyện Bình Gia tại Kho bạc huyện Bình Gia ngày 07/2/2020.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lưu Văn B, Lộc Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, sung công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H Bình Gia, T Lạng Sơn;
- Công an H Bình Gia, T Lạng Sơn;
- CCTHA DS H Bình Gia, T Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Khi

